

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-BTP ngày 14/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2205/TTr-STP ngày 19/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1262/QĐ-BTP ngày 14/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (Chi tiết, tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy trình nội bộ (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, NC;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I LĨNH VỰC LUẬT SƯ							
1.	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019. - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024.

							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
2.	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	05 ngày làm việc	3.5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. - Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019. - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

3.	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	05 ngày làm việc	2.5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021. - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025.
4.	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc	04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026. - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

5.	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc	04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</i> ngày 07/4/2026. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021. - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2024 của Bộ Tài chính. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
----	----------	---	------------------	------------------	---	---	---